

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu và ông Từ Minh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị HP, sinh năm 1993; thường trú: số X, khu phố Y, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1992; thường trú: số A, ấp P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị HP trình bày:

Bà HP và ông Nguyễn Công T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương - nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2011, quyển số 01/2011 ngày 14/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ và lạnh nhạt với nhau, ông T không lo làm ăn, không chăm lo cho con cái và gia đình. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Khoảng hơn 02 năm trước, bà HP dẫn các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, ly thân với ông T, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Về con chung: Bà HP và ông T sinh được hai người con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014; các con hiện do bà

HP trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà HP xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà HP yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà HP yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị HP;
- Về con chung: Đồng ý bà Nguyễn Thị HP được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014 và đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng, không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng; các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt chứng tỏ không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng; Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị HP và ông Nguyễn Công T là trầm trọng thể hiện ở việc hai người hiện nay không còn sống chung, không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T không có bản tự khai nhưng tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đã đồng ý ly hôn với bà HP. Về con chung: Bà Nguyễn Thị HP và ông Nguyễn Công T sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014 đang sống chung với bà HP. Bà HP yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu này được ông T đồng ý nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị HP.

Bà Nguyễn Thị HP khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Nguyễn Công T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Công T là bị đơn hiện đang cư trú tại số phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị HP và ông Nguyễn Công T tự tìm hiểu, quen biết nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Sơn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương - nay là phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2011, quyển số 01/2011 ngày 14/11/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của bà HP, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng phát sinh tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, không chăm sóc con cái và gia đình nên thường xuyên gây gổ và sống lạnh nhạt với nhau. Bà HP xác định, từ hơn hai năm trước bà HP và ông T đã sống ly thân nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Công T không đến Tòa án để làm việc mà làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T có trình bày: *“Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị HP”*. Như vậy, ông Nguyễn Công T đã xác định không còn tình cảm, không có mong muốn đoàn tụ gia đình, hàn gắn tình cảm với bà Nguyễn Thị HP nên đồng ý ly hôn với bà HP. Do đó, trình bày của bà Nguyễn Thị HP về mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng là có căn cứ.

[4] Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị HP và ông Nguyễn Công T nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân đã lâu không còn tình cảm, bà Nguyễn Thị HP yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị HP và ông Nguyễn Công T sinh được 02 người con tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014. Hiện các con đang sống cùng với bà HP. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị HP yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T có trình bày: *“Về con chung: Tôi đồng ý bà Nguyễn Thị HP được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014 và đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi”*.

Xét thấy, ông T tự nguyện giao con cho bà HP trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà HP nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con và người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị HP phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Nguyễn Công T phải chịu án phí giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị HP về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Công T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị HP được ly hôn ông Nguyễn Công T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Công T về việc giao con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014 cho bà Nguyễn Thị HP trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Công T về việc cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 25/01/2014 số tiền 2.500.000 đồng/con/tháng, thực hiện từ tháng 7/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị HP phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0031100 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Công T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Kv 16, Tp.HCM;
- Phòng THSDS Kv 16, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân